

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KINH TẾ HỌC

Mã ngành: 7310101

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2021

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành tại Quyết định số 855/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **KINH TẾ HỌC**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **KINH TẾ**
Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
Mã ngành đào tạo: **7310101**
Trưởng Bộ môn: **PGS.TS Nguyễn Hồng Nga**

1. Mục tiêu

Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kinh tế học có kiến thức cơ bản và nâng cao về Kinh tế học, có chuyên môn vững chắc về lý thuyết và thực tế, có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm tốt, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm các nhân và xã hội đúng đắn để có thể phát triển bản thân và nghề nghiệp trong các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội về kinh tế, quản lý, kinh doanh, nghiên cứu, giảng dạy đáp ứng yêu cầu trong thời đại chuyển đổi số và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo các cử nhân kinh tế có năng lực chuyên môn và phẩm chất nghề nghiệp sau đây:

PO1. Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn căn bản và chuyên sâu về kinh tế học, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để tổ chức, quản lý và thực thi các hoạt động kinh tế; hoạch định, tham mưu, tư vấn, phản biện các vấn đề kinh tế;

PO2. Có kỹ năng chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu công việc;

PO3. Có khả năng tự nghiên cứu, học tập và làm việc độc lập hoặc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp, thay đổi điều kiện làm việc;



PO4. Có trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc, điều kiện làm việc và chuẩn mực xã hội;

PO5. Có đủ sức khỏe học tập và làm việc, có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ, tin học, quốc phòng theo quy định hiện hành.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra	Mức độ
2.1. Kiến thức		
PO1	PLO1. Áp dụng kiến thức về tự nhiên, xã hội và nhân văn để <u>giải thích</u> và <u>giải quyết</u> các vấn đề thực tiễn	Cognitive 3/6
PO1	PLO2. Áp dụng kiến thức liên ngành về kinh tế, kinh doanh và luật để <u>thực hiện</u> và <u>giải quyết</u> các vấn đề thực tiễn	Cognitive 3/6
PO1	PLO3. Áp dụng kiến thức chuyên ngành kinh tế học để <u>phân tích</u> và <u>giải quyết</u> các vấn đề kinh tế của các chủ thể và thị trường	Cognitive 5/6
PO1	PLO4. Áp dụng kiến thức phân nhánh kinh tế học để <u>đánh giá</u> và <u>tư vấn</u> các vấn đề kinh tế, chính sách, chương trình, dự án của doanh nghiệp, địa phương, vùng, quốc gia	Cognitive 5/6
2.2. Kỹ năng		
PO2	PLO5. Đánh giá, hoạch định, tư vấn và phản biện <u>chính xác</u> và <u>sáng tạo</u> các vấn đề kinh tế của doanh nghiệp, địa phương, vùng, quốc gia	Cognitive 6/6
PO2	PLO6. Sử dụng <u>thành thạo</u> công cụ và phần mềm chuyên ngành vào công việc chuyên môn	Cognitive 5/6
PO3	PLO7. <u>Phối hợp</u> nhóm, trình bày <u>mạch lạc</u> , giao tiếp theo các <u>chuẩn mực</u> xã hội	Cognitive 5/6
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PO3	PLO8. Tự học tập, nghiên cứu và làm việc <u>độc lập</u> , <u>linh hoạt</u> và <u>suốt đời</u>	Affective 4/5

PO4	PLO9. Tham gia <u>tích cực</u> vào các hoạt động cộng đồng và phụng sự xã hội	Affective 4/5
PO5	PLO10. Tuân thủ <u>chặt chẽ</u> qui định nghề nghiệp, chuẩn mực xã hội, chính sách và pháp luật nhà nước	Affective 4/5
<i>Ngoài các chuẩn đầu ra trên, sinh viên khi tốt nghiệp cần đạt chuẩn ra theo qui định chung của Trường: có trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, có chứng chỉ tin học, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng (PO5)</i>		

3. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần

HỌC KỲ	MS MH	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Kiến thức				Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	POL 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1		Triết học Mác-Lênin	3	3								2	
		Nhập môn ngành Kinh tế học	2			3					2	2	2
		Kinh tế vi mô 1	3		3						2		
		Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3									2
		Toán cao cấp	3	2									
		Tiếng Anh Thương mại 1	4			3				2			
		Tâm lý học đại cương	2			3			3	3			
		Nhập môn khoa học giao tiếp	2			3			3	3			
		Nhân học đại cương	2			3			3	3			
2		Luật doanh nghiệp	3		3								3
		Kinh tế vĩ mô 1	3		3						2		

HỌC KỲ	MS MH	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Kiến thức				Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	POL 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
		Nguyên lý kế toán	3		3								2
		Quản trị học căn bản	3		3					3			
		Lý thuyết xác suất	3		3						3		
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3						3			
		Tiếng Anh thương mại 2	4	3						3			
		Địa chính trị thế giới	2		3					3	3		
		Quan hệ quốc tế	2		3					3	3		
		Lịch sử văn minh thế giới	2		3					3	3		
		Văn hóa học	2		3					3	3		
		Xã hội học	2		3					3	3		
		Cơ sở văn hoá Việt Nam	2		3					3	3		
3		Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	3									
		Thống kê ứng dụng	3		3			3		3			
		Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3		3					3	3		
		Nguyên lý thị trường tài chính	3		3					3			
		Tiếng Anh thương mại 3	4		3						3		
		Marketing căn bản	2		3					3			
		Quản trị tài chính	2		3					3	3		

HỌC KỲ	MS MH	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Kiến thức				Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	POL 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
		Kỹ năng làm việc theo nhóm	1		3					3	3		
		Nghị quyết hành chính văn phòng	2		3					3	3		
4		Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2									3
		Hệ thống thông tin kinh doanh	3			3	3	3		3		3	
		Kinh tế học quốc tế	3		3					3			
		Kinh tế lượng	3		3				3		3		
		Kinh tế NN và PTNT	3			4		3		4	4		
		Tiếng Anh thương mại 4	4			3		3		3			
		Luật lao động	3			3		2		3			3
		Lịch sử các học thuyết kinh tế	3			3				3	3		
		Kiến tập	2			3		3		3	3	3	3
		Kinh tế số	2		3					3	3		
		Logic học	2		3					3	3		
		Chuyển số và trí tuệ nhân tạo	2		3					3	3		
5		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	3								3	
		Phân tích dữ liệu trong kinh tế	3			5			4	4	4		
		Kinh tế vi mô 2	3			5		4		4	4		
		Kinh tế và quản lý công nghiệp	3				4	4	4	4	4		4



HỌC KỲ	MS MH	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Kiến thức				Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	POL 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
		Quan hệ công chúng	3				3			3	3		
		Tài chính công	3		3					3	3		
		Thị trường chứng khoán	3		3					3	3		
		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		3					3	3		
6		Kinh tế vĩ mô 2	2			4	5	4		4			
		Kinh tế phát triển	3			5	5	4		4			
		Kinh tế công	4			4		4		4	4		4
		Kinh tế đổi mới sáng tạo	3				5	4		4			
		Kinh tế lao động	3				5	4		4		4	
		Kinh doanh bất động sản	3		3					4	4		
		Chiến lược kinh doanh	3		3					4	4		
7		Phân tích chính sách	3				5	4	5	4	4		
		Lập và thẩm định dự án đầu tư	3				5	4	5	4	4		4
		Kinh tế môi trường	3				4	3	4				
		Kinh tế học các vấn đề xã hội	3		3					4	4		
		Tài chính doanh nghiệp	3		3					4	4		
		Kinh tế môi trường	3		3					4	4		



HỌC KỲ	MS MH	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	Kiến thức				Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
				PLO 1	POL 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
8		Quản lý dự án đầu tư	4			5	5	5	5	5	4	4	4
		Lý thuyết trò chơi nâng cao	2			5		5		5	4		
		Phân tích kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế số	2			5		5		5	4		
		Khóa luận tốt nghiệp	4	4	4	5	6	6	5	5	4	4	4

4. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học có đủ năng lực, kiến thức làm việc tốt, sẽ có cơ hội và khả năng làm việc trong cơ quan, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế:

- Các cơ quan quản lý kinh tế Nhà nước ở trung ương và địa phương, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức tài chính, tín dụng.
- Các trường Đại học, Viện nghiên cứu, các tổ chức tư vấn kinh tế.
- Các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ.
- Các tổ chức xã hội, đoàn thể.
- Tiếp tục học ở các bậc sau đại học (trong và ngoài nước) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế (Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Kinh tế & Quản lý công; Kinh tế Tài chính - Ngân hàng, ...).

Một số vị trí công tác tiêu biểu:

- Chuyên viên trong các lĩnh vực: phân tích chính sách, hoạch định chính sách, thẩm định dự án đầu tư, tư vấn đầu tư, tư vấn quản trị chiến lược, nghiên cứu thị trường, tư vấn lao động, quản lý nhân sự.
- Giảng viên giảng dạy Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Lịch sử học thuyết kinh tế.
- Cán bộ, công chức làm việc trong các tổ chức đoàn thể, xã hội...

5. Thời gian đào tạo: 4 năm. Tối đa 6 năm và sinh viên có thể học vượt nếu hoàn thành các môn tiên quyết.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Ngành Kinh tế học	Tổng cộng	Khối kiến thức chung	Khối kiến thức cơ sở chung khối ngành	Khối kiến thức chung nhóm ngành	Khối kiến thức chuyên ngành	Kiến tập, TTCK, KLTN, hoặc các HPCĐ
Số tín chỉ	130	36	20	12	52	10
Tỷ lệ (%)	100	28	10	9	40	8

7. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHQG TP.HCM.

Khối tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Việc tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

8.1. Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7, chuyên đề.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ 8.

8.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp;
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo (gồm đề án, khóa luận tốt nghiệp, thi các môn chuyên môn thêm tương đương với số tín chỉ của đề án, khóa luận tốt nghiệp), không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của ĐHQG-HCM và của trường (trừ trường hợp các lưu học sinh nước ngoài tuân theo Quy chế Công tác người nước ngoài học tại Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số

33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT);

- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

9. Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

10. Nội dung chương trình

10.1 Khối kiến thức chung (toàn trường): 36 tín chỉ (không bao gồm phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ				
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/T N	KHÁC	
Môn bắt buộc			26	26			
1	GEN1007	Triết học Mác – Lênin	3	3			
2	ECO1051	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2			
3	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2			
4	GEN1009	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2			
5	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
6	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	3			
7	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			
8	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3			
9	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
10	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	3			
Môn tự chọn			10	10	10		
1	GEN1101	Tâm lý học đại cương giao tiếp	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
2	GEN1102	Nhập môn khoa học		2	2		
3	GEN1108	Nhân học đại cương		2	2		



4	GEN1103	Địa chính trị thế giới	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
5	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
6	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2		
7	MIS1105	Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
8	GEN1107	Logic học		2	2		
9	ECO1060	Kinh tế số		2	2		
10	GEN1106	Xã hội học	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
11	GEN1105	Văn hóa học		2	2		
12	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2		
13	BUS1303	Kỹ năng làm việc nhóm	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
14	GEN1112	Nghiệp vụ hành chính văn phòng		2	2		



10.2. Khối kiến thức cơ sở Khối ngành và nhóm ngành: 32 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Khối kiến thức cơ sở khối ngành Kinh tế và kinh doanh			20	17	3	
1	MAT1101	Toán cao cấp	3	3		
2	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2		
3	MAT1103	Thống kê ứng dụng	2	2		
4	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1	
5	BUS1200	Marketing căn bản	3	2	1	
6	FIN1201	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3		
7	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1	
8	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2		
Khối kiến thức chung nhóm ngành Kinh tế			12	8	3	

1	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1	
2	MAT1010	Phân tích dữ liệu trong kinh tế	3	2	1	
3	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3		
4	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	2	1	

10.3. Khối kiến thức ngành và chuyên ngành : 52 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Môn bắt buộc			37	32	5	
1	ECO1033	Nhập môn ngành Kinh tế học	2	2		
2	ECO1019	Quan hệ công chúng	3	3	1	
3	ECO1063	Phân tích định lượng trong kinh tế	4	2	2	
4	ECO1056	Kinh tế vi mô 2	3	3		
5	ECO1039	Phân tích chính sách	3	2	1	
6	ECO1010	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	3		
7	ECO1035	Kinh tế và quản lý công nghiệp	3	3		
8	ECO1044	Kinh tế phát triển	3	3		
9	ECO1057	Kinh tế vĩ mô 2	3	3		
10	ECO1008	Kinh tế công	4	4	0	
11	ECO1013	Kinh tế lao động	3	2	1	
12	ECO1041	Kinh tế học đổi mới sáng tạo	3	3		
Môn tự chọn			15			
1	TC16	Tài chính công	3	2	1	
2	TC17	Thị trường chứng khoán	3	3	0	
3	ECO1017	Phân tích lợi ích – chi phí	3	2	1	
4	LD02	Luật lao động	3			

5	ECO1007	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3			
6	ECO1028	Kinh doanh bất động sản	3	3		
7	CL03	Chiến lược kinh doanh	3	3		
8	ECO1018	Kinh tế học các vấn đề xã hội	3	3		
9	FIN1102	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1	
10	ECO1009	Kinh tế môi trường	3	3		
11	ECO1061	Quản lý dự án đầu tư	3	3		
12	ECO1064	Phương pháp NCKH	3	3		

10.4 Khối kiến thức kiến tập, thực tập, Khoa luận/Chuyên đề: 10 Tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
Môn bắt buộc			6		6	
1	KT01	Kiến tập	2		2	
2	BC01	Thực tập cuối khóa	4		4	
Môn tự chọn			4	4		
1	KL01	Khóa luận tốt nghiệp	4	4		
2	ECO1047	Lý thuyết trò chơi nâng cao ((Đối với sinh viên không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	2	2		
3	ECO1059	Phân tích kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế số (Đối với sinh viên không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)	2	2		

10.5 Khối kiến thức ngoại ngữ, giáo dục thể chất và quốc phòng

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC

Ngoại ngữ không chuyên (20 TC)			20	16	4	
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1	
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1	
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1	
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1	
Giáo dục thể chất (5 TC)						
Giáo dục quốc phòng (8 TC, tương ứng 165 tiết)						

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 2 môn học phần chuyên môn (6 tín chỉ). Khóa luận thực hiện trong học kỳ 8. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng. Các học phần chuyên môn học trong học kỳ 8.

11 Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I: 16 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC		TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc				14	14			
1	GEN1007	Triết học Mác-Lênin		3	3			
2	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1		3	3			
3	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật		3	3			
4	MAT1101	Toán cao cấp		3	3			
5	ECO1033	Nhập môn ngành kinh tế học		2	2			
Môn học tự chọn				2	2			
5	GEN1101	Tâm lý học đại cương	Chọn 1 trong 3 môn	2	2			
6	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2			

7	GEN1108	Nhân học đại cương		2	2			
8	GEN1004	Giáo dục thể chất 1		3	3			

HỌC KỲ II: 20 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc			16	15	1		
1	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			ECO1001
3	ACC1013	Nguyên lý kế toán	3	2	1		
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
5	MAT1002	Lý thuyết xác suất	2	2			MAT1002
6	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
Môn học tự chọn			4	4			
9	GEN1103	Địa chính trị thế giới	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
8	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
9	GEN1109	Lịch sử văn minh thế giới		2	2		
10	GEN1105	Văn hóa học	Chọn 1 trong 3 môn	2	2		
11	GEN1106	Xã hội học		2	2		
12	GEN1110	Cơ sở văn hoá Việt Nam		2	2		
13	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3	3			
14	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III: 15 tín chỉ

STT	MÃ MÔN	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
-----	--------	-------------	---------	----------------------

	HỌC		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc			13	12	1		
1	ECO1051	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	2			
2	ECO1004	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	3	3			
3	BUS1200	Marketing căn bản	3	2	1		
4	FIN1101	Nguyên lý thị trường tài chính	3	3			ECO1001 ECO1002
5	MAT1103	Thống kê ứng dụng	2	2			MAT1101
Môn học tự chọn			2				
6	BUS1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm	Chọn 1 trong 2 môn	2	2		
7	GEN1112	Nghiệp vụ hành chính văn phòng		2	2		

HỌC KỲ IV: 19 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc			14	12	2		
1	GEN1009	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2			
2	COM1001	Kinh tế học quốc tế	2	2			ECO1002, ECO1001
3	MIS1005	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
4	MAT1004	Kinh tế lượng	3	2	1		MAT1001 MAT1002 MAT1003
5	ECO1010	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3	3			ECO1002, ECO1001
6		Kiến tập	2	2			
Môn tự chọn			5	5			

1	ECO1060	Kinh tế số	Chọn 1 trong 3 môn	2	2			
2	GEN1107	Logic học		2	2			
3	MIS1105	Chuyên số và trí tuệ nhân tạo		2	2			
4	ECO1017	Phân tích lợi ích – chi phí	Chọn 1 trong 3 môn	3	2	1		ECO1001
5	LD02	Luật lao động		3	3	0		
6	ECO1007	Lịch sử các học thuyết kinh tế		3	3			

➤ **HỌC KỲ V:** 21 tín chỉ

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC		TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc				18	15	3		
1	ECO1063	Phân tích định lượng trong kinh tế		4	2	2		MAT1004
2	ECO1035	Kinh tế và quản lý công nghiệp		3	3	0		ECO1002, ECO1001
3	ECO1056	Kinh tế vi mô 2		3	3	0		ECO1001
4	ECO1019	Quan hệ công chúng		3	3	0		
5	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	2			
6	MAT1010	Phân tích dữ liệu trong kinh tế		3	2	1		
Môn tự chọn				3	2	1		
1	TC16	Tài chính công	Chọn 1 trong 3	3	2	1		
2		Thị trường chứng khoán		3	2	1		

3	ECO1064	Phương pháp nghiên cứu khoa học	môn	3	2	1		
---	---------	---------------------------------------	-----	---	---	---	--	--

➤ **HỌC KỲ VI: 19 tín chỉ**

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc			16	16	0		
1	ECO1057	Kinh tế vĩ mô 2	3	3	0		ECO1002
2	ECO1008	Kinh tế công	4	4	0		ECO1002, ECO1001
3	ECO1044	Kinh tế phát triển	3	3	0		ECO1002, ECO1001
4	ECO1005	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	2	1		
5	ECO1041	Kinh tế học đổi mới sáng tạo	3	3	0		ECO1002, ECO1001
Môn tự chọn			3	3			
1	ECO1028	Kinh doanh bất động sản	3	3	0		
2	CL03	Chiến lược kinh doanh	3	3	0		

➤ **HỌC KỲ VII : 12 tín chỉ**

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC		TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn học bắt buộc				6	5	1		
1	ECO1013	Kinh tế lao động		3	3	0		ECO1002, ECO1001
2	ECO1039	Phân tích chính sách		3	3	0		
Môn tự chọn				6	6	0		
1	ECO1018	Kinh tế học các vấn đề		3				ECO1002, ECO1001

		xã hội	Chọn 1 trong 2 môn		3	0		
2	FIN1102	Tài chính doanh nghiệp		3	2	1		
3	ECO1009	Kinh tế môi trường	Chọn 1 trong 2 môn	3	3	0		ECO1002, ECO1001, ECO1008
4	ECO1061	Quản lý dự án đầu tư		3	3	0		

➤ **HỌC KỲ VIII: 8 tín chỉ**

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Môn bắt buộc			4		4		
1		Thực tập tốt nghiệp	4		4		
Môn tự chọn			4		4		
2	ECO1047	Lý thuyết trò chơi nâng cao	2	2			ECO1001, ECO1002, ECO1011
3	ECO1059	Phân tích kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế số	2	2			ECO1001, ECO1002, ECO1012
4		Khóa luận tốt nghiệp (Đối với SV làm khóa luận TN)	4		4		

11. KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

11.1. Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1022	Kinh tế công 2	2	2			
2	ECO1045	Chính sách công	3	3			

3	ECO1025	Quản lý công	3	3			
4	ECO1014	Kinh tế phát triển	3	3			
5	ECO1009	Kinh tế môi trường	3	3			
6	ECO1008	Kinh tế lao động	3	3			

11.2. Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	3			
2	COM1011	Logistics	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	3	3			
4	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3			
5	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

11.3. Chương trình giáo dục: Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Tài chính							
	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			
	FIN1109	Phân tích chứng khoán	3	3			
	FIN1104	Thuế	3	3			
	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
Ngân hàng							
	FIN1201	Tiền tệ ngân hàng	3	3			

	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
	FIN1206	Ngân hàng thương mại nâng cao	3	3			
	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			

11.3. Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	BUS 1103	Quản trị nguồn nhân lực	3	Chọn 3 trong 5 môn			
2	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3				
3	BUS 1205	Quản trị marketing	3				
4	BUS 1207	Quản trị truyền thông	3				
5	BUS 1210	Nghiên cứu marketing	3				
6	BUS 1300	Nghệ thuật lãnh đạo	3	Chọn 1 trong 2 môn			
7	BUS 1308	Kỹ năng bán hàng	3				

11.4. Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			
3	LAW1503	Luật Thương mại	3	3			
4	LAW1505	Luật Đất đai	3	3			
5	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			
6	LAW1518	Luật Kinh doanh quốc tế	3	3			

12. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

(1) Môn học: TOÁN CAO CẤP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: nắm vững những kiến thức toán phổ thông căn bản.

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên các công cụ toán học về vi phân, tích phân, ma trận, định thức làm cơ sở để ứng dụng trong tính toán và phân tích các mô hình toán kinh tế.

(2) Môn học: LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về xã hội

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật của Việt Nam, các loại văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước ta hiện nay cũng như vấn đề trách nhiệm thực hiện pháp luật của công dân và xử lý vi phạm. Qua đó giáo dục cho sinh viên ý thức trách nhiệm về chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước.

(3) Môn học: QUAN HỆ QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

(4) Môn học: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không có

Nội dung môn học:

Môn “Phương pháp nghiên cứu khoa học” được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu kinh tế trên các khía cạnh vĩ mô và vi mô. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) có thể vận dụng phương pháp được học như thế nào.

(5) Môn học: ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

(6) Môn học: TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

- Trang bị cho sinh viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác - Lênin.
- Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

(7) Môn học: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

Mô tả môn học: Môn học cung cấp cho người học:

- + Những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị học Mác – Lênin, gồm: lý luận sản xuất hàng hoá, các quy luật căn bản của thị trường; lý luận giá trị thặng dư của C.Mác; lý luận về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước.
- + Nội dung cơ bản về vận dụng học thuyết Mác- Lênin trong thời kỳ xây dựng CNXH ở Việt Nam: kinh tế thị trường định hướng XHCN; vấn đề sở hữu và quan hệ lợi ích; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

(8) Môn học: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Nội dung:

Môn học trang bị những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, những vấn đề mang tính quy luật trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

(9) Môn học: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thời lượng: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

(10) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học trang bị cho người học những tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

(11) Môn học: CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Thời lượng : 2 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này cung cấp những kiến thức lý thuyết và thực tế từ các lĩnh vực của Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo. Đây là một môn học giúp các sinh viên tiếp cận và xây dựng nền tảng học thuật vững chắc cho việc nghiên cứu về chuyển đổi số và trí

tuệ nhân tạo trong tương lai của nền công nghiệp 4.0. Môn học cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan cũng những tình huống thực tế từ các doanh nghiệp đã và đang áp dụng chuyển đổi số cũng như ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để giải các bài toán nghiệp vụ chuyên môn trong kinh tế, kinh doanh và quản lý, hình thành ý tưởng và lên kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

(12) Môn học: KINH TẾ SỐ

Thời lượng : 2 tín chỉ

Phân bổ thời gian: 30 tiết(20 tiết lý thuyết + 10 tiết thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy được môn Kinh tế vi mô 1.

Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản, các hình thái và đo lường kinh tế số. Thực trạng ứng dụng trong các lĩnh vực nhất định của nền kinh tế và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế số.

Kết thúc môn học, người học cần hiểu và áp dụng những vấn đề cơ bản của kinh tế số, như khái niệm, các hình thái, biểu hiện của kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định. Phân tích, đánh giá kinh tế số thông qua các chỉ tiêu đo lường kinh tế. Áp dụng các kiến thức về kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định để tự trang bị thêm kiến thức, xu hướng và nhận thức thực tiễn

(13) Môn học: PHÂN TÍCH DỮ LIỆU TRONG KINH TẾ

Thời lượng : 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất, Thống kê ứng dụng, Kinh tế lượng

Mô tả môn học:

Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp dự báo các hiện tượng kinh tế xã hội bao gồm việc phân tích thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế - xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập nhằm lựa chọn phương pháp dự báo phù hợp. Trang bị các phương pháp phân tích, dự báo kinh tế - xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế

(14) Môn học: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều kiện ra đời, những nội dung cơ bản của các học thuyết kinh tế và các trường phái kinh tế chủ yếu ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội. Những học thuyết được tiếp cận sẽ giúp sinh viên vận dụng trong phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế cũng như vận dụng vào phát triển kinh tế Việt Nam. Đồng thời còn tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các môn học Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế phát triển thuận lợi hơn.

(15) Môn học : LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC**Thời lượng:** 03 tín chỉ**Điều kiện tiên quyết:** Kiến thức chung về khoa học xã hội, kinh tế**Nội dung môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về những giai đoạn phát triển kinh tế, chính sách áp dụng trong từng giai đoạn của một số quốc gia tiêu biểu như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Liên Xô cũ; một số đặc điểm phổ biến của các quốc gia đang phát triển trong đó có khu vực Đông Nam Á và Việt Nam. Môn học đi sâu phân tích các giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam từ lập quốc đến nay.

(16) Môn học: LOGIC HỌC**Thời lượng:** 2 tín chỉ**Điều kiện tiên quyết:****Nội dung môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò của logic học trong cuộc sống cũng như tìm hiểu các hình thức, nguyên tắc, quy luật cơ bản của tư duy như phán đoán, suy luận, luật nhân quả, luật triệt tam... Những kiến thức về logic học sẽ tạo điều kiện cho người học vận dụng liên kết trong đánh giá các hiện tượng và quá trình kinh tế.

(17) Môn học: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT**Thời lượng:** 2 tín chỉ**Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên học xong các môn Toán cao cấp

Nội dung môn học:

Kết thúc môn học, sinh viên nắm được các phương pháp thống kê cơ bản, phân tích được các chỉ số thống kê được áp dụng trong một số môn học định lượng, đồng thời, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thống kê và phân tích này vào các nghiên cứu về kinh tế - xã hội.

(18) Môn học: KINH TẾ VI MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước

Giúp sinh viên hiểu được hành vi của các doanh nghiệp, các cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng

Tạo cho sinh viên cách thức phân tích và mô tả các hoạt động kinh tế, ứng dụng các kỹ thuật thống kê và toán kinh tế, các lý thuyết để xây dựng các mô hình kinh tế.

(19) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 1

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức toán cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý cơ bản về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

(20) Môn học: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

(21) Môn học: QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên nắm kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế

Nội dung môn học:

Kết thúc môn học, sinh viên hiểu được chức năng và vai trò của một nhà quản trị, phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố trong môi trường nội sinh và môi trường ngoại sinh đến việc ra quyết định của nhà quản trị, cách thức hoạch định, tổ chức và ra quyết

định của nhà quản trị. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức cơ bản này vào một số lĩnh vực quản trị cơ bản như quản trị nguồn nhân lực, quản trị thông tin.

(22) Môn học: THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức những môn học Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất

Nội dung môn học:

Cung cấp một cách có hệ thống về lý thuyết và áp dụng thực tế các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế.

(23) Môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thời lượng: 5 tín chỉ

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số môn thể thao như chạy cự ly trung bình, bóng chuyền,...

(24) Môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

Thời lượng: 8 tín chỉ (165 tiết)

Nội dung môn học:

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc môn học, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

(25) Môn học: NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nên mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức để hiểu ngành khoa học nghiên cứu về con người, trên các phương diện sinh học, văn hóa, xã hội; hiểu mối liên hệ giữa ngành nhân học với các ngành khoa học khác như lịch sử, triết học, tôn giáo, tâm lý học...; hiểu về phương pháp, lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu của ngành nhân học.

- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng trong nghiên cứu nhân học, hiểu về cách vận dụng phương pháp, lý thuyết khi nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhân học.
- Sinh viên biết tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các tộc người người ở Việt Nam và trên thế giới.

(26) Môn học: CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học nhằm cung cấp cho người học ngành khoa học xã hội – nhân văn kiến thức nền về văn hóa và văn hóa Việt Nam, đồng thời hướng dẫn người học hướng tiếp cận văn hóa học khi nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tạo cơ sở để có thể tự tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu hoặc hỗ trợ cho người học nghiên cứu chuyên ngành của họ.

(27) Môn học: KINH TẾ LƯỢNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức về các môn học sau: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô; Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất.

Nội dung môn học:

Định hướng của môn học nhằm trình bày một cách cơ bản cho sinh viên những nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng của kinh tế lượng, công cụ hỗ trợ của những quyết định và dự báo cho doanh nghiệp hoặc quốc gia trong tương lai.

(28) Môn học: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học các môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô.

Nội dung môn học:

Cung cấp những kiến thức nâng cao cho sinh viên về kinh tế học quốc tế. Trên cơ sở đó, cung cấp những kiến thức làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu các môn học thuộc lĩnh vực kinh tế đối ngoại và để hoạch định chính sách phát triển quan hệ kinh tế quốc tế của VN.

(29) Môn học: MARKETING CĂN BẢN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức kinh tế, xã hội cơ bản

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thị trường, sản phẩm và hành vi của người tiêu dùng.

Cung cấp cho sinh viên phương pháp nghiên cứu thị trường; phương pháp định giá thương hiệu, chiến lược xây dựng và quảng bá thương hiệu; cách thức tổ chức kênh phân phối và dịch vụ khách hàng; cách thức tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện và kiểm soát Marketing hàng năm.

(30) Môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

Nội dung môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

(31) Môn học: LUẬT DOANH NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Pháp luật đại cương

Nội dung môn học:

Sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng kinh tế như ký kết hợp đồng, hiệu lực thi hành và giải quyết tranh chấp, đồng thời phân biệt được các loại hình tổ chức doanh nghiệp theo luật kinh tế.

(32) Môn học: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Thời lượng: 2 tín chỉ

Nội dung môn học: Nắm được đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương, bản chất của hiện tượng tâm lý, các khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương, lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý người. Hiểu biết quá trình nhận thức, xúc cảm, tình cảm và ý chí, nắm được bản chất của nhân cách và các thuộc tính của nhân cách. Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản cho SV là kiến thức cần trang bị trước khi học các môn như tâm lý phát triển, tâm lý học xã hội...

(33) Môn học: NHẬP MÔN KHOA HỌC GIAO TIẾP

Thời lượng: 2 tín chỉ

Nội dung môn học: Môn học giúp sinh viên nắm vững:

- Những khái niệm cơ bản về lý thuyết truyền thông và giao tiếp.

- Vai trò và ý nghĩa của truyền thông giao tiếp trong đời sống xã hội nói chung và trong lĩnh vực công tác xã hội nói riêng.

- Các kỹ năng trong quá trình truyền thông và giao tiếp để có thể hỗ trợ cá nhân, nhóm và cộng đồng trong các hoạt động xã hội.

(34) Môn học: NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Thời lượng : 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

Mô tả:

Môn học trang bị cho sinh viên cá kiến thức, kỹ năng định, tổ chức các cuộc họp, hội nghị và các chuyến đi công tác; thực hành quản trị thời gian, quản trị thông tin, phân loại các loại văn bản, lưu trữ hồ sơ ; biết thực hiện các thao tác trong tiếp khách và gọi điện thoại.

(35) Môn học: NHẬP MÔN NGÀNH KINH TẾ HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học:

Môn học giúp sinh viên nhận thức được vị trí của ngành học so với các nước và trong nước, chương trình học, các chuẩn đầu ra của ngành và định hướng nghề nghiệp tương lai.

Môn học còn trang bị cho người học những phương pháp học tập hiệu quả, phương thức tìm kiếm tài liệu, sử dụng tài liệu, và xây dựng kế hoạch học tập. Ngoài ra môn học còn cung cấp những kỹ năng cơ bản của ngành: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và phản biện.

(36) Môn học: VĂN HÓA HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về xã hội

Nội dung môn học:

Môn học văn hóa học là một môn học nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, thông qua môn học, người học có thể nắm được các nội dung: (1) điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam; (2) cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam; (3) đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam; (4) Văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa; (5) các vùng văn hóa Việt Nam

(37) Môn học: XÃ HỘI HỌC

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức Kinh tế học đại cương, Kinh tế - chính trị

Nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu đặc thù của xã hội học. Nắm được mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội, chính trị, văn hóa,... ; Có khả năng phát hiện ra vấn đề xã hội/ phương diện xã hội nảy sinh từ hoạt động, hành vi kinh tế và biết cách tiến hành một cuộc khảo sát thực địa những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của xã hội học.

(38) Môn học: NGUYÊN LÝ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, lý thuyết tài chính- tiền tệ

Nội dung môn học:

Môn học nguyên lý thị trường tài chính cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về thị trường tài chính, nguyên lý vận hành và các chủ thể tham gia thị trường cũng như các công cụ/hàng hóa của thị trường. Sinh viên cũng được cung cấp cơ sở lý thuyết cho các vấn đề liên quan như quản lý thị trường, bảo vệ nhà đầu tư, tác động/vai trò của thị trường tài chính trong nền kinh tế. Trên cơ sở đó, sinh viên có những đánh giá, nghiên cứu thực tiễn thị trường tài chính, các tổ chức cũng như các công cụ tài chính ở Việt Nam.

(39) Môn học: KỸ NĂNG LÀM VIỆC THEO NHÓM

Thời lượng: 2 tín chỉ

Nội dung môn học: Nắm được các khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò của cá nhân trong nhóm, thấy được sự cần thiết của làm việc nhóm. Hiểu bản chất của hình thức làm việc theo nhóm, cơ cấu tổ chức nhóm. Tầm quan trọng sự khác biệt trong việc tạo thành công của nhóm, nguyên tắc điều chỉnh hoạt động giao tiếp nhóm, các mâu thuẫn thường phát sinh trong nhóm và tăng cường động lực làm việc cho các thành viên.

(40) Môn học: HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội và tin học ứng dụng.

Nội dung môn học: Nắm vững các khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin kinh doanh gắn liền với việc tạo ưu thế cạnh tranh cho doanh nghiệp nói chung và hoạt động kinh doanh qua mạng Internet nói riêng. Hiểu rõ sự gắn kết của hệ thống thông tin và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Nắm vững những yêu cầu đặt ra với các doanh nghiệp khi đầu tư vào công nghệ thông tin nhằm tạo ra và duy trì khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh tế mới.

(41) Môn học: KINH TẾ CÔNG

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học sau các môn Kinh tế chính trị, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Kinh tế lượng.

Nội dung:

Môn học nghiên cứu về vai trò, nhiệm vụ và chức năng của Khu vực công, đồng thời cả những phương pháp và nguyên tắc hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế.

Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan để phân biệt về các loại hàng hóa công trong thực tế bao gồm hàng hóa công thuần túy, không thuần túy... làm cơ sở cho sự can thiệp của nhà nước ở các thị trường này.

Ngoài ra môn học còn phân tích các vấn đề lựa chọn công, đánh giá các chương trình chi tiêu công cộng của chính phủ..

(42) Môn học: PHÂN TÍCH LỢI ÍCH -CHI PHÍ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế Tài nguyên & môi trường.

Nội dung môn học:

Môn học phân tích lợi ích và chi phí cung cấp cho sinh viên khung phân tích cũng như các vấn đề liên quan đến chi phí và lợi ích của một dự án đầu tư. Các quan điểm và phương pháp, tiêu chí và công cụ để tiến hành phân tích lợi ích, chi phí đối với một dự án đầu tư. Trên cơ sở các đó, giúp sinh viên áp dụng lý thuyết để tính toán, phân tích từ đó đưa ra quyết định trong các dự án khi phân tích về lợi ích và chi phí. Ngoài ra, môn học sẽ giúp sinh viên có được phương pháp và cách thức viết báo cáo phân tích lợi ích – chi phí của một dự án.

(43) Môn học : THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên học xong môn Lý thuyết tài chính - tiền tệ.

Nội dung: Thông qua môn học, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về cơ bản về chứng khoán và nguyên lý hoạt động của thị trường chứng khoán bao gồm thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp, vai trò và chức năng của các bên liên quan trong vận hành thị trường chứng khoán, nguyên tắc hoạt động, phát hành chứng khoán, cơ chế giao dịch, các nghiệp vụ của công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, những nguyên tắc công bố thông tin và thanh tra giám sát thị trường chứng khoán.

(44) Môn học : TÀI CHÍNH CÔNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học sau các môn Kinh tế chính trị, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Kinh tế lượng.

Môn học nghiên cứu về vai trò, nhiệm vụ và chức năng của Khu vực công, đồng thời cả những phương pháp và nguyên tắc hoạt động của khu vực công trong nền kinh tế. Môn

học còn phân tích các vấn đề lựa chọn công, đánh giá các chương trình chỉ tiêu công cộng của chính phủ,...

Môn học Tài chính công gồm có ba phần. Phần I giới thiệu về môn học, quan điểm, mục tiêu, đối tượng môn học, các công cụ phân tích chính sách tài chính công và cơ sở cho hoạt động tài chính của chính phủ. Phần II giới thiệu các quan điểm, cơ sở lý thuyết về phân phối thu nhập, đánh giá tác động của chi tiêu lên phân phối thu nhập, công cụ phân tích đánh giá chính sách chi tiêu, đầu tư công, các chương trình chi tiêu công và chính sách bảo hiểm xã hội. Phần III giới thiệu khung phân tích chính sách thuế, đánh giá hiệu quả của chính sách thuế, xem xét các tiêu chuẩn cho một sắc thuế: hiệu quả và công bằng.

(45) Môn học : LUẬT LAO ĐỘNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên đã học xong môn : Luật doanh nghiệp

Nội dung: Giúp sinh viên nắm bắt được những quy định cụ thể của pháp luật lao động Việt Nam. Nội dung học phần hai bao gồm những vấn đề sau:

-Hợp đồng lao động (giao kết hợp đồng; loại hợp đồng; thử việc; tạm đình chỉ công việc; thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng; trợ cấp thôi việc...)

-Tiền lương (hình thức trả lương; thang, bảng lương; nâng lương; tiền thưởng...)

-Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất (Nội quy lao động; cơ sở áp dụng; hình thức, thời hiệu, thủ tục xét kỷ luật; mức và cách thức bồi thường thiệt hại vật chất...)

-Bảo hiểm xã hội (các chế độ BHXH hiện hành: trợ cấp ốm đau; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; thai sản; hưu trí; tử tuất)

-Tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động (Thẩm quyền, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, tập thể; đình công và giải quyết đình công).

(46) Môn học: CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Nội dung môn học:

Mục tiêu của học phần là cung cấp những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị chiến lược trong kinh doanh, giúp cho người học có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề chiến lược trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược trong kinh doanh và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh

bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

(47) Môn học: PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG TRONG KINH TẾ

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên học xong môn Kinh tế lượng, Thống kê ứng dụng

Nội dung: Môn học trang bị cho người học những kiến thức nền tảng trong tiếp cận nghiên cứu định lượng. Môn học còn trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và các chương trình phần mềm về xử lý số liệu thu thập sơ cấp và thứ cấp và ứng dụng để phân tích, dự báo trong nghiên cứu chuyên ngành. Các kỹ thuật tiếp cận trong nghiên cứu định lượng bao gồm các mô hình xác suất, dữ liệu bảng và các phương pháp phân tích với dữ liệu bảng, dữ liệu chuỗi thời gian, dữ liệu chéo.

(48) Môn học: KINH TẾ VI MÔ 2

Thời lượng: 3 tín chỉ

Sinh viên học xong môn toán cao cấp, kinh tế lượng và môn kinh tế học vi mô 1

Mục tiêu chính của môn học là sau khi học xong, sinh viên có thể ứng dụng các khái niệm, nguyên lý và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu được bản chất nhiều vấn đề kinh tế được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Thực hiện một số phân tích về thị trường và các thất bại của thị trường, can thiệp của nhà nước và các thất bại của nhà nước; (iii) Hiểu thấu đáo kiến thức về kinh tế học phúc lợi ứng dụng. Môn học cũng sẽ rèn luyện tính tư duy độc lập thông qua bài tập cá nhân và thảo luận trên lớp.

(49) Môn học: KINH TẾ VĨ MÔ 2

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong môn Kinh tế vĩ mô 1

Nội dung môn học:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết, nguyên lý nâng cao về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của chính phủ.

Giúp sinh viên nắm được những công cụ chính sách kinh tế vĩ mô để điều tiết và ổn định hoá nền kinh tế.

Mục tiêu chính của môn học là sau khi học xong, sinh viên có thể ứng dụng các khái niệm, nguyên lý và công cụ của kinh tế học vĩ mô trong việc hiểu được bản chất nhiều vấn đề kinh tế trong nước và trên toàn thế giới.

(50) Môn học: LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, kinh tế vĩ mô 1.

Nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề sau:

- Những nội dung và phương pháp lập một dự án đầu tư
- Nội dung, phương pháp và cách thức thẩm định dự án đầu tư.

Khi ra trường sinh viên có thể lập được các dự án đầu tư, thẩm định các dự án đầu tư; quản lý các hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp hoặc các sở, ban ngành; có thể công tác tại sở kế hoạch đầu tư các tỉnh, thành phố, hoặc có thể tự lập các dự án đầu tư cho doanh nghiệp hay cho bản thân.

(51) Môn học: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức nền tảng về Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên khối ngành kinh tế và chuyên ngành kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn những kiến thức chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp. Sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức về các lý thuyết kinh tế học ứng dụng vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phương pháp phân tích kinh tế và bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới cũng như Việt Nam đối với phát triển nông nghiệp và nông thôn

(52) Môn học: QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải học xong môn Quản trị học đại cương và Marketing căn bản.

Nội dung:

Môn học nghiên cứu các nguyên lý quan hệ công chúng trong kinh doanh. Môn học tập trung vào tìm hiểu các công cụ và kỹ thuật được dùng để đạt được và duy trì hình ảnh tích cực của doanh nghiệp trong công chúng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp; các phân tích về quan điểm và thái độ của công chúng; các chính sách quan hệ công chúng; áp dụng các lý thuyết về quan hệ công chúng vào các tình huống thực tế.

(53) Môn học: KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy được các môn học toán cao cấp, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô

Nội dung môn học:

Nội dung môn học bao gồm 12 chương, thể hiện trong bốn phần:

Phần thứ nhất, những vấn đề chung về phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

Phần thứ hai, phân tích các nguồn lực trong tăng trưởng và phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

Phần thứ ba, các chính sách & lĩnh vực phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

Phần thứ tư, vai trò của nhà nước đối với phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển.

Thông qua môn học, sinh viên được cung cấp cơ sở lý thuyết để thấy được các vấn đề cơ bản đối với các nước đang phát triển trong quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế từ đó áp dụng vào trong thực tiễn nhằm tìm kiếm con đường phát triển thích hợp hơn.

(54) Môn học: KINH TẾ MÔI TRƯỜNG

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học các môn kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô

Nội dung môn học: Người học được trang bị các kiến thức căn bản về Kinh tế học tài nguyên và môi trường. Người học được trang bị các kiến thức về kinh tế để tiếp cận và giải quyết các vấn đề về môi trường. Theo cách này, người học sẽ biết cách can thiệp như thế nào vào hệ thống kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường một cách hiệu quả. Bằng việc cung cấp cho người học một trình tự logic: tìm hiểu về hệ thống kinh tế, hệ thống môi trường, nguyên nhân gây suy thoái môi trường và làm thế nào để đánh giá được các giá trị tài nguyên môi trường vốn không có giá trị trên thị trường và từ đó người học được trang bị các kiến thức về kinh tế, các công cụ kinh tế nhằm hạn chế sự suy thoái môi trường.

(55) Môn học: KINH TẾ LAO ĐỘNG

Thời lượng: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học xong các môn Kinh tế chính trị, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng

Nội dung môn học:

Nghiên cứu về các phương pháp và hình thức sử dụng các qui luật kinh tế của xã hội trong lĩnh vực nâng cao hiệu quả, tổ chức và điều kiện lao động, khuyến khích vật chất và tinh thần, tái sản xuất sức lao động của nó.

(56) Môn học : PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên học xong môn Chính sách công

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về kỹ thuật phân tích chính sách. Cuối khoá học, sinh viên có thể: (i) Hiểu đánh giá chương trình/chính sách. Vai trò, chức năng, và giá trị cho việc đánh giá/phân tích chính sách, (ii) Lựa chọn

các thiết kế và phương pháp phù hợp cho việc phân tích/đánh giá , (iii) Thiết kế và quản lý các đánh giá chương trình/chính sách.

(57) Môn học : KINH TẾ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên đã học xong môn : Kinh tế học vi mô

Nội dung: Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, khoa học kinh tế và quản trị. Có khả năng ứng dụng tổng quát các kiến thức cơ bản về quản lý công nghiệp trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan đến quản lý công nghiệp, quản trị kinh doanh. Phát triển năng lực khám phá tri thức, giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh, tư duy hệ thống, có tầm nhìn, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp. Có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh.

(58) Môn học : KINH TẾ HỌC CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên đã học xong môn Kinh tế Vi mô 1, vĩ mô 1

Nội dung: Phân tích một số vấn đề liên quan đến xã hội: thất nghiệp, tham nhũng, đói nghèo.

Cung cấp cho sinh viên khung khái niệm phân tích các giải pháp để giải quyết các vấn đề xã hội dưới góc độ nhà nước và tư nhân trên nền tảng kinh tế học, các lý thuyết kinh tế học hiện đại.

(59) Môn học : KINH TẾ HỌC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: sinh viên đã học xong môn Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế phát triển.

Nội dung: Dạy cho người học bộ công cụ sáng tạo và kỹ thuật cơ bản giúp người học phát triển tư duy sáng tạo, cách áp dụng dụng các công cụ sáng tạo vào việc phát triển ý tưởng và đánh giá ý tưởng sáng tạo. Áp dụng công cụ sáng tạo vào giải quyết bài toán thực tế của doanh nghiệp/cá nhân nhằm làm tăng năng suất và hiệu quả. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp.

(60) Môn học : QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thời lượng: 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lập và thẩm định dự án đầu tư

Nội dung môn học: Môn học trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về quản lý dự án, ứng dụng của quản lý dự án trong thực tế. Môn học trang bị khối kiến thức chuyên sâu về quy trình thực hiện, cách thức quản lý dự án về tài chính, nhân lực, tiến

độ thực hiện, quản lý chi phí, giám sát và nghiệm thu dự án đầu tư. Môn học còn phát triển khả năng phân tích, đánh giá, hoạch định, kiểm soát dự án hiệu quả cao.

(61) Môn học: LÝ THUYẾT TRÒ CHƠI (ADVANCED GAME THEORY)

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô 1

Nội dung môn học: môn học được chia thành 4 phần: phần 1: Tổng quan về lý thuyết trò chơi, phần 2: Tình thế lưỡng nan của người tù nâng cao, phần 3: Mạng giá trị trong lý thuyết trò chơi, Phần 4: Độc quyền song phương Cournot và Stacklelberg, Phần 5: Thê chế và lý thuyết trò chơi. Sau khi học môn này sinh viên có thể ứng dụng các khái niệm, nguyên lý và công cụ của lý thuyết trò chơi trong việc: (i) Ra các quyết định kinh tế trong điều kiện ràng buộc lẫn nhau, (ii) Thực hiện được một số phân tích về lý thuyết trò chơi trong thực tế; (iii) Hiểu thấu đáo và ứng dụng tốt kiến thức lý thuyết trò chơi trong việc xây dựng thể chế.

Môn học cũng sẽ rèn luyện tính tư duy độc lập thông qua bài tập cá nhân và thảo luận trên lớp.

(62) Môn học: PHÂN TÍCH KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Nội dung: Nội dung môn học gồm có hai phần bao gồm Phần 1: Rủi ro và thông tin (lựa chọn trong điều kiện bất định) , Phần 2: Phân tích hiệu quả các chính sách vĩ mô trong nền Kinh tế số từ bối cảnh thực tiễn tại Việt Nam. Sau khi hoàn thành nội dung này sinh viên có thể:

1. Phân tích các chính sách thích ứng và chuyển đổi kinh tế số của tại các nước.
2. Phân tích và đánh giá hiệu quả các chính sách vĩ mô trong chuyển đổi số tại Việt Nam.
3. Xây dựng các chiến lược thích ứng của doanh nghiệp trong chuyển đổi số

(63) Môn học: KIẾN TẬP

Thời lượng: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: áp dụng cho sinh viên ở học kỳ V

Nội dung: Môn học trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp; định hướng nhận thức về nghề nghiệp và lựa chọn lĩnh vực làm việc của sinh viên thông qua tương tác thực tế, quan sát, mô tả và thực hiện các nhiệm vụ cơ bản theo vị trí công việc tại các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu.

(64) Môn học : THỰC TẬP

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: hoàn thành tối thiểu 110 tín chỉ, đã tham gia môn Kiến tập

Nội dung: phát triển cho sinh viên những kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên thực hành các kiến thức, kỹ năng về ngành học thông qua môi trường thực tế ở các tổ chức, doanh nghiệp khu vực công và tư.

(65) Môn học: KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Thời lượng: 4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: môn Thực tập

Nội dung: môn học vận dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn về lĩnh vực Kinh tế trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của thực tiễn nền kinh tế, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp khu vực công và tư

13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:

13.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

	Họ và tên đệm	Tên	Năm sinh	Chức danh khoa học, năm công nhận	Học vị, năm công nhận
1	Huỳnh Ngọc	Chương	1990	Thạc sĩ, 2016	
2	Nguyễn Tiến	Dũng	1961	Tiến sĩ, 1994	Phó Giáo sư, 2012
3	Phạm Mỹ	Duyên	1980	Tiến sĩ, 2021	
4	Lê Huy	Đoàn	1975	Tiến sĩ, 2020	
5	Nguyễn Thị	Đông	1980	Tiến sĩ, 2020	
6	Nguyễn Chí	Hải	1962	Tiến sĩ, 1999	Phó Giáo sư, 2012
7	Huỳnh Hồng	Hiếu	1985	Thạc sĩ, 2009	
8	Trịnh Hoàng Hồng	Huệ	1983	Tiến sĩ, 2019	
9	Nguyễn Thị Thu	Hương	1980	Thạc sĩ, 2010	
10	Nguyễn Thanh	Huyền	1982	Thạc sĩ, 2011	
11	Trần Thị	Lộc	1988	Thạc sĩ, 2014	
12	Hà Thanh	Minh	1962	Thạc sĩ, 2004	
13	Lê Nhân	Mỹ	1987	Thạc sĩ, 2014	

14	Huỳnh Thị Ly	Na	1987	Thạc sĩ, 2014	
15	Nguyễn Hồng	Nga	1968	Tiến sĩ, 2000	Phó Giáo sư, 2014
16	Bùi Hồng	Ngọc	1992	Thạc sĩ, 2018	
17	Phùng Thê	Tám	1965	Tiến sĩ, 2017	
18	Đỗ Phú Trần	Tinh	1979	Tiến sĩ, 2010	Phó Giáo sư, 2014
19	Nguyễn Thị Thu	Trang	1983	Thạc sĩ, 2011	
20	Nguyễn Thanh	Trọng	1980	Tiến sĩ, 2016	
21	Nguyễn Anh	Tuấn	1984	Thạc sĩ, 2012	
22	Trần Lục Thanh	Tuyền	1985	Thạc sĩ, 2011	
23	Mai Lê Thúy	Vân	1982	Thạc sĩ, 2012	
24	Trần Quang	Văn	1978	Tiến sĩ, 2013	
25	Đinh Hoàng Tường	Vi	1984	Thạc sĩ, 2012	

13.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên	Học vị	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật doanh nghiệp
2	Trần Hùng Sơn	Tiến sĩ	Tài chính ngân hàng	Nguyên lý thị trường tài chính
3	Nguyễn Đình Ưông	Thạc sĩ	Toán	Thống kê ứng dụng
4	Lê Thanh Hoa	Thạc sĩ	Toán	Kinh tế lượng
5	Ngô Thị Xuân Bình	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Quan hệ công chúng
6	Phùng Thanh Bình	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Chiến lược kinh doanh
7	Nguyễn Thị Diễm Hiền	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Tín dụng – Ngân hàng
8	Nguyễn Anh Phong	Tiến sĩ	Kinh tế học	Tài chính công
9	Nguyễn Thị Tuyết Như	Tiến sĩ	Kinh tế học	Kinh doanh bất động sản
10	Hoàng Thọ Phú	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	Marketing địa phương

11	Nguyễn Thị Thu Trang	Tiến sĩ	Luật	Luật kinh tế
12	Nguyễn Văn Nền	Tiến sĩ	Kinh tế đối ngoại	Kinh tế học quốc tế
13	Nguyễn Khánh Trung	Tiến sĩ	Quản trị Kinh doanh	Chiến lược kinh doanh
14	Phạm Quốc Thuần	Tiến sĩ	Kế toán - Kiểm toán	Nguyên lý kế toán
15	Nguyễn Thị Khoa	Tiến sĩ	Kế toán - Kiểm toán	Nguyên lý kế toán
16	Trần Thị Ý Nhi	Thạc sĩ	Quản trị Kinh doanh	Marketing căn bản
17	Giản Thị Lê Na	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật doanh nghiệp
18	Nguyễn Minh Thoại	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Quản trị học căn bản
19	Nguyễn Hoàng Anh	Tiến sĩ	Tài chính ngân hàng	Nguyên lý thị trường tài chính
20	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Thạc sĩ	KTKT	Nguyên lý kế toán
21	Lê Anh Vũ	PGS.TS	Toán KT	Toán cao cấp
22	Lê Hoàng Sử	Tiến sĩ	HTTT	Hệ thống thông tin kinh doanh
23	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Lý luận nhà nước và pháp luật
24	Trần Thị Ánh	Thạc sĩ	HTTT	Tin học ứng dụng

14 Danh sách cố vấn học tập

STT	Họ và tên	Chức danh KH, học vị	Ngành, chuyên ngành	vị trí công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Nga	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Kinh tế học	P.Trưởng khoa	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sĩ	Kinh tế học	Giảng viên	
3	Lê Nhân Mỹ	Thạc sĩ	Kinh tế học	Giảng viên	
4	Huỳnh Thị Ly Na	Thạc sĩ	Kinh tế học	Giảng viên	
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Kinh tế học	Giảng viên	
6	Trần Lục Thanh Tuyền	Th.S	Kinh tế học	Giảng viên	
7	Mai Lê Thúy Vân	Th.S	Kinh tế học	Giảng viên	

15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Tên môn học	Tên giáo trình Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Triết học Mác-Lênin	Giáo trình triết học		Nxb Chính trị Quốc gia	2016
2	Kinh tế học vi mô 1	Principles of Microeconomics (eighth Edition)	Mankiw N.G.,	Cengage	2018
3	Lý luận nhà nước và pháp luật	Lý luận Mác – Lênin về nhà nước và pháp luật.		Học viện chính trị quốc gia TP. HCM	2006
4	Toán cao cấp	Giáo trình Toán Cao Cấp.	Lê Anh Vũ	NXB TpHCM	2015
5	Nhập môn khoa học giao tiếp	Khoa học giao tiếp,	Nguyễn Ngọc Lâm,	NXB ĐH Mở Bán công TpHCM	1998
6	Luật doanh nghiệp	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Đào Thị Thu Hằng	NXB Đại học quốc gia TP.HCM	2015
7	Kinh tế vĩ mô 1	Macroeconomics (seven edition)	Mankiw N.G.,	Worth Publisher	2010
8	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	NXB ĐHK-T-TPHCM	2015

9	Quản trị học căn bản	Quản trị học	Phạm Thế Tri	Nxb ĐHQG HCM.	2007
10	Lý thuyết xác suất	Giáo trình Lý thuyết Xác suất và Thống kê Toán	Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Ngô Văn Thứ	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.	2012
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh		Nxb Chính trị quốc gia	2006
12	Địa chính trị thế giới	Systematic political geography	Harm J. de Blij,	John Wiley, Sons, Inc, New York-London-Sydney,	1997
13	Quan hệ quốc tế	Bài giảng Nhập môn Quan hệ quốc tế,	Hoàng Khắc Nam,	Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội	2006
14	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Nxb Giáo dục VN	2016
15	Văn hóa học	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Nxb Giáo dục VN	2016
16	Xã hội học	Nhập môn Xã hội học	Trần Thị Kim Xuyên	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố HCM	2005
17	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Nxb Giáo dục VN	2016
18	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia	2019
19	Lịch sử kinh tế Việt Nam và các nước	Lịch sử kinh tế	Chủ biên Nguyễn Ngọc Thanh	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội	2013
20	Marketing căn bản	Marketing căn bản	Nhóm tác giả	Nxb ĐHQG	2015
21	Nguyên lý thị trường tài chính	Các nguyên lý tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Nguyễn Văn Luân, Trần Viết Hoàng, Cung Trần Việt	NXB ĐHQG TP. HCM	2007
22	Thống kê ứng dụng	Statistics for Business and Economics (11th Edition),	Anderson, Sweeney, & Williams	South-Western Cengage Learning.	2010
23	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN		Nxb Chính trị Quốc gia	2006
24	Kinh tế học quốc tế	Giáo trình Kinh tế quốc tế	Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc	NXB Thống kê	2010
25	Hệ thống thông tin kinh doanh	Essentials of Business Processes and Information	Simha R. Magal, Jeffrey Word	WILEY	2011

		Systems			
26	Kinh tế lượng	Bài giảng Kinh tế lượng	PGS.TS Nguyễn Quang Dong	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	
27	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	1/ Kinh tế nông nghiệp - Lý thuyết và thực tiễn.	1/ PGS. TS Đinh Phi Hồ	1/ Trường Đại học Kinh tế.	2003
		2/ Những nguyên lý kinh tế học về nông nghiệp. (Principles of agriculture economics: Markets and prices in less developed countries)	2/ David Colman and Trevor Young	2/ Cambridge University Press.	2/ First published 1989, Reprinted 1997
28	Logic học	A Concise Introduction to Logic	Patrick J. Hurley	Wadsworth	2014
29	Phân tích lợi ích – chi phí	1/ Cost-Benefit Analysis and Public Policy	Weimer, L.	Wiley-Blackwell	2008
		2/ Benefit-Cost Analysis: Financial and Economic Appraisal Using Spreadsheets	Campbell, H.; Brown, R.	Cambridge	2003
30	Luật lao động	Bộ Luật lao động		Nhà xuất bản Lao động	2013
31	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS. TS Nguyễn Văn Trinh (chủ biên), TS. Nguyễn Tiến Dũng, TS. Nguyễn Tấn Phát	ĐHQG TP.HCM	2012
32	Phân tích định lượng trong kinh tế	Microeconometrics Using Stata	Cameron A. C., Trivedi P.K.	Stata Press	2009
33	Phân tích định lượng trong kinh tế	Forecasting: principles and practice	Hyndman, R.J., & Athanasopoulos, G. (2018)	OTexts: Melbourne, Australia. OTexts.com/fpp2	2018
34	Kinh tế và quản lý công nghiệp	Kinh tế và quản lý công nghiệp	Nguyễn Đình Phan, Nguyễn Kế Tuấn	NXB ĐH Kinh tế quốc dân	2007
35	Kinh tế học vi mô 2	Kinh tế vi mô nâng cao	Nguyễn Hồng Nga	NXB ĐHQG	2013
36	Quan hệ công chúng	Handbook of Public Relation	Robert L. Health	SAGE Publications, Inc	2000
37	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học		Nxb Chính trị quốc gia	2006
38	Tài chính công	Tài chính công	Nguyễn Thị Cảnh cùng các tác giả:	NXB ĐHQG	Tái bản 2007

39	Thị trường chứng khoán	Thị trường chứng khoán	Bạch Đức Hiền	NXB Tài chính	2009
40	Kinh tế vĩ mô 2	Macroeconomics (seven edition)	Mankiw N.G.,	Worth Publisher	2010
41	Kinh tế công	Economics of the Public Sector (4th Edition)	Joseph E. Stiglitz & Jay K. Rosengard	W. W. Norton & Company	2015
42	Kinh tế phát triển	Kinh tế phát triển	Chủ biên Ngô Thắng Lợi	Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân	2012
43	Kinh tế phát triển	Economic Development , 11th Edition	Todaro M.P., Smith S.C.,	Prentical Hall	2011
44	Kinh tế học đổi mới sáng tạo	The Economics of Innovation: An Introduction	G.M. Peter Swann	Edward Elgar Public	2009
45	Chiến lược kinh doanh	Giáo trình Quản trị chiến lược	PGS.TS Ngô Kim Thanh	NXB Đại học KTQD	2017
46	Lập và thẩm định dự án đầu tư	Lập và Thẩm định dự án đầu tư	Đỗ Phú Trần Tình (Chủ biên)	Tài chính	2019
47	Kinh tế lao động	Kinh tế lao động (Labor Economics)	George J. Borjas	McGraw - Hill	2013
48	Kinh tế học các vấn đề xã hội	Kinh tế học trong các vấn đề xã	A.N Sharp, C.A Register và P.W Grimes	NXB Lao Động. Hà Nội.	2005
49	Tài chính doanh nghiệp	Quản trị tài chính – Bản dịch tiếng Việt,	Brigham và Houston	NXB Cengage,	2009
50	Kinh tế môi trường	Environmental Economics (8th Edition)	Barry Field, Martha K.Field	McGraw - Hill	2020
51	Lý thuyết trò chơi nâng cao	Lý thuyết trò chơi	Nguyễn Khắc Minh	ĐH KTQD	2011
52	Phân tích chính sách	Policy Analysis (sixth edition)	David Weimer (Author), AidaVining (Editor)	Routledge;	2017
53	Kinh tế sức khỏe	The Oxford Handbook of Health Economics	Sherry Glied, Peter C. Smith	Oxford University Press	2013
54	Quản lý dự án đầu tư	Quản trị dự án đầu tư xây dựng	Nguyễn Xuân Thuy Trần Việt Hoa- Nguyễn Việt Ánh	NXB Lao động xã hội	2020
55	Kinh tế số	1.Digital Economics : How Information and Communication Technology is Shaping Markets, Businesses, and Innovation.	<u>Richard McKenzie</u>	Praeger Publisher	2018
	Kinh tế số	2.The Digital Economy	Tim Jordan	Wiley	2020

56	Nhập môn Kinh tế học	Dẫn luận về Kinh tế học	Partha Dasgupta	NXB Hồng Đức	2016
57	Kinh doanh bất động sản	Kinh doanh bất động sản Những vấn đề cơ bản	Nguyễn Thị Tuyết Như	NXB ĐHQG TP.HCM	2017

16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.

- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS NGUYỄN CHÍ HẢI

PGS.TS NGUYỄN TIẾN DŨNG